

Ngày 30/06/2025	11,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	12.4%	-4.2%	-6.5%

Q2/25		
ROE	2.5%	+/- YoY ▼ 1.6%

Q2/25		
DT thuần	39,908	QoQ ▲ 7,119 ▲ 21.7%
		YoY ▲ 5,200 ▲ 15.0%
	tỷ VNĐ	

6T 2025		
DT thuần	72,696	YoY ▲ 8,364 ▲ 13.0%
	tỷ VNĐ	

Q2/25		
LN gộp	1,164	QoQ ▲ 333 ▲ 40.1%
		YoY ▲ 86.0 ▲ 8.0%
	tỷ VNĐ	

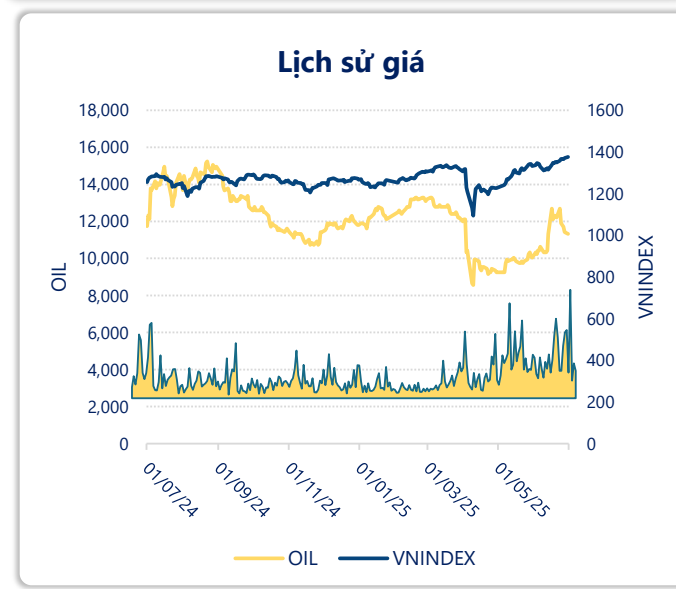
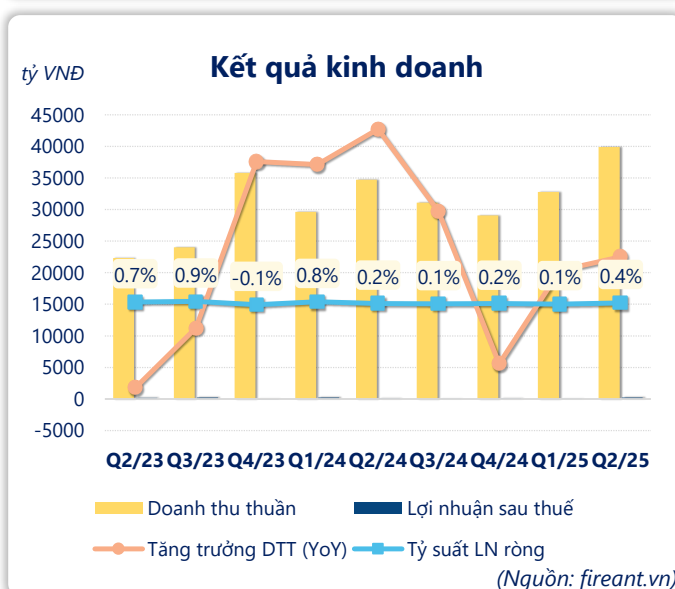
6T 2025		
LN gộp	1,996	YoY ▼ 259 ▼ 11.5%
	tỷ VNĐ	

Q2/25		
LN thuần	247	QoQ ▲ 209 ▲ 553%
		YoY ▲ 117 ▲ 89.8%
	tỷ VNĐ	

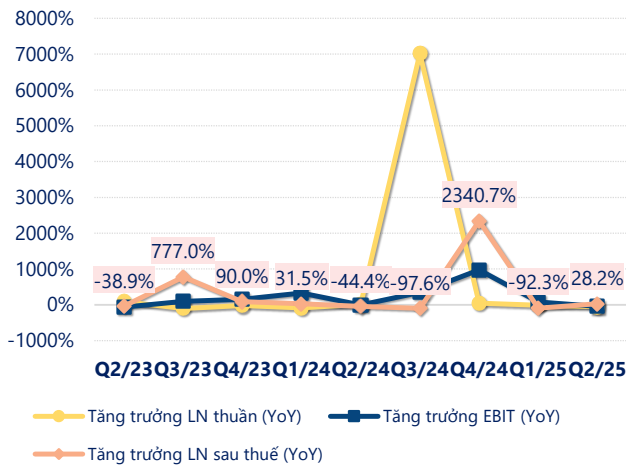
6T 2025		
LN thuần	285	YoY ▼ 138 ▼ 32.7%
	tỷ VNĐ	

Q2/25		
LN sau thuế	206	QoQ ▲ 180 ▲ 692%
		YoY ▲ 105 ▲ 104%
	tỷ VNĐ	

6T 2025		
LN sau thuế	232	YoY ▼ 113 ▼ 32.8%
	tỷ VNĐ	

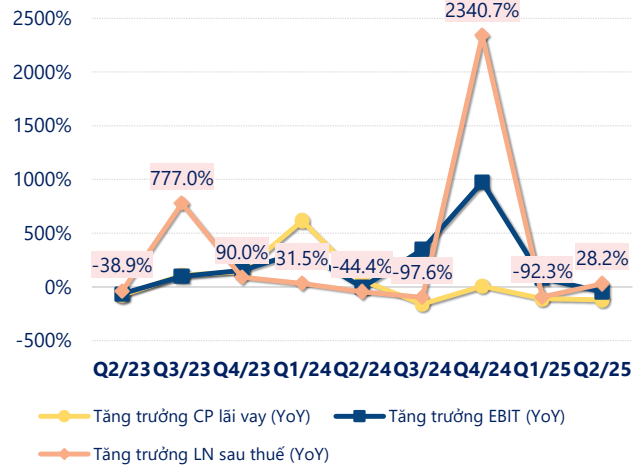


Tăng trưởng lợi nhuận



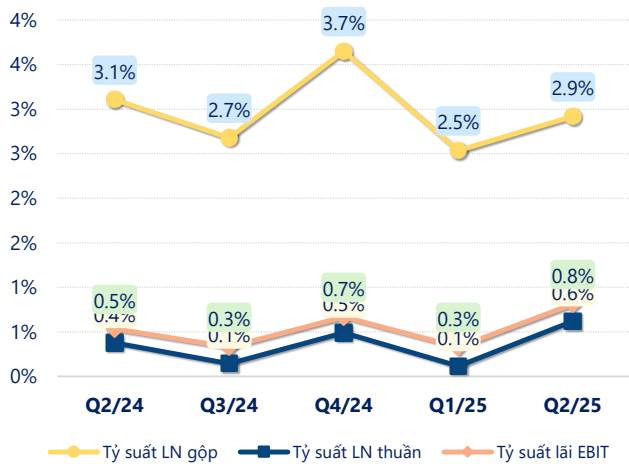
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



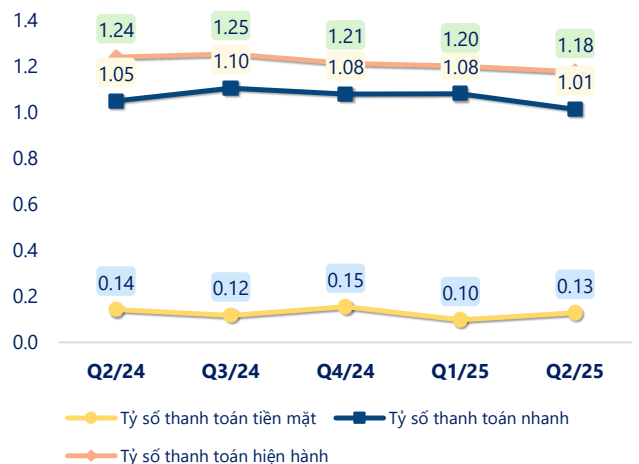
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



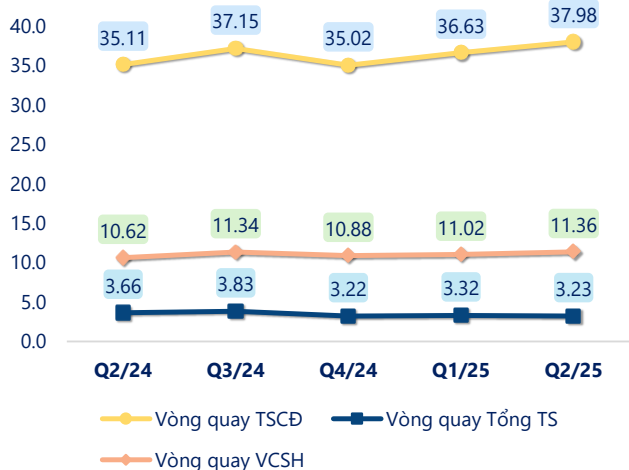
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



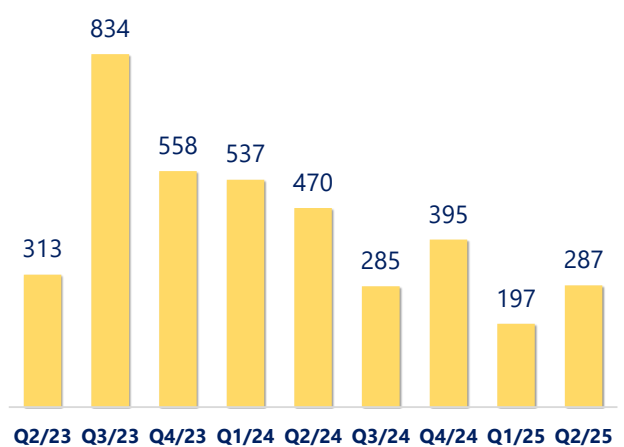
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	39,908	34,708	15.0%	72,696	64,332	13.0%
Giá vốn hàng bán	38,743	33,630	15.2%	70,701	62,077	13.9%
Lợi nhuận gộp	1,164	1,078	8.0%	1,996	2,255	-11.5%
Doanh thu HĐTC	230	174	31.9%	401	381	5.1%
Chi phí TC	103	142	-27.5%	205	193	6.0%
Chi phí lãi vay	73.0	44.7	63.4%	140	82.7	68.7%
LN trong công ty LKLD	-1.21	5.78	-121%	-1.69	10.3	-116%
Chi phí bán hàng	750	724	3.5%	1,380	1,467	-5.9%
Chi phí QLDN	293	262	11.9%	525	564	-6.8%
LN thuần từ HĐKD	247	130	89.8%	285	423	-32.7%
Lợi nhuận khác	3.77	9.91	-61.9%	7.43	16.5	-55.1%
LN trước thuế	251	140	79.0%	292	439	-33.5%
Lợi nhuận sau thuế	206	101	104%	232	345	-32.8%
LNST của CĐ cty mẹ	179	85.3	110%	207	319	-35.1%

(Nguồn: fireant.vn)

